

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức chi và mức hỗ trợ, bồi dưỡng cho thành viên
Tổ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG
KHÓA X, KỶ HỌP THỨ 21 (CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế ngày 14 tháng 11 năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Bảo hiểm y tế ngày 13 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội ngày 20 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở ngày 28 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;

Căn cứ Thông tư số 14/2024/TT-BCA ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;

Xét Tờ trình số 76/TTr-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về dự thảo Nghị quyết quy định mức chi và mức hỗ trợ, bồi dưỡng cho thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng; Báo cáo thẩm tra của Ban pháp chế; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức chi và mức hỗ trợ, bồi dưỡng cho Tổ bảo vệ an ninh, trật tự, thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

2. Đối tượng áp dụng

Tổ bảo vệ an ninh, trật tự, thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Điều 2. Mức chi và mức hỗ trợ, bồi dưỡng cho Tổ bảo vệ an ninh, trật tự, thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự

1. Mức hỗ trợ thường xuyên hằng tháng:

- Tổ trưởng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự: 1.380.000 đồng/người/tháng;
- Tổ phó Tổ bảo vệ an ninh, trật tự: 1.207.500 đồng/người/tháng;
- Tổ viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự: 1.035.000 đồng/người/tháng.

2. Mức hỗ trợ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế:

a) Hằng tháng được hỗ trợ 100% tiền đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện theo mức đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện thấp nhất;

b) Hằng năm được hỗ trợ 100% tiền đóng bảo hiểm y tế theo nhóm được ngân sách nhà nước hỗ trợ mức đóng quy định tại khoản 4 Điều 12 Luật Bảo hiểm y tế năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 6 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế năm 2014).

3. Khi làm nhiệm vụ từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau; ngày nghỉ, ngày lễ theo kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt; khi thực hiện công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của pháp luật về lao động được hưởng mức tiền bồi dưỡng 50.000 đồng/người/ngày nhưng không quá 500.000 đồng/người/tháng.

4. Khi làm nhiệm vụ tại những nơi thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số hoặc tại đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng theo kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt được hưởng mức tiền bồi dưỡng ngày công lao động tăng thêm 30.000 đồng/người/ngày nhưng không quá 10 ngày/người/tháng.

5. Hỗ trợ một số nhiệm vụ chi khác:

a) Mức chi trang phục cho thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ.

b) Mức chi kinh phí hoạt động của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự: Hỗ trợ mua sắm văn phòng phẩm 1.200.000 đồng/Tổ/năm.

6. Nguồn kinh phí được đảm bảo từ nguồn ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hiện hành hướng dẫn quy định về phân cấp ngân sách nhà nước.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ thường xuyên giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết.

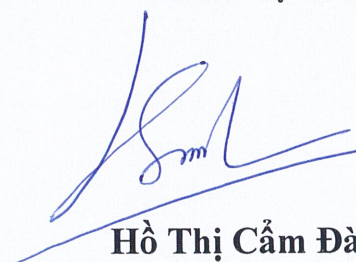
3. Bãi bỏ Nghị quyết số 08/2013/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc quy định mức phụ cấp đối với các chức danh bảo vệ dân phố trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng; Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng quy định số lượng, mức phụ cấp, chế độ, chính sách đối với Công an xã bán chuyên trách tham gia bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng và khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng quy định mức hỗ trợ thường xuyên cho các chức danh Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng và số lượng phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trang bị cho lực lượng dân phòng trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng Khóa X, kỳ họp thứ 21 (chuyên đề) thông qua ngày 24 tháng 6 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 04 tháng 7 năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Công an, Bộ Tài chính;
- Vụ pháp chế (Bộ Nội vụ);
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- TT. TU, TT. HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Sóc Trăng;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công thông tin điện tử tỉnh, Công báo tỉnh;
- Lưu: VT

CHỦ TỊCH



Hồ Thị Cẩm Đào